

Số: 35 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2023 Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện Quyết định 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 6459/SLĐT BXH-BTXH ngày 18/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo góp phần từng bước nâng cao mức sống cho người dân; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng ưu đãi, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, hỗ trợ về y tế, giáo dục, hỗ trợ về nhà ở, đào tạo nghề tạo việc làm cho người nghèo góp phần tăng thu nhập ổn định đời sống.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin cho nhân dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ngày càng thuận lợi, đầy đủ.

### 2. Yêu cầu

- Các chính sách giảm nghèo phải được triển khai đồng bộ, có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể liên quan.

- Các chính sách triển khai thực hiện không được trùng lặp đối tượng, bảo đảm cùng một đối tượng không hưởng một chính sách từ nhiều chương trình khác nhau.

## II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Mục tiêu

Phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh giảm còn 0,32% so với tổng số hộ dân.

Triển khai thực hiện hỗ trợ đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo giúp cho các hộ nghèo thoát nghèo bền vững, hạn chế tình trạng hộ tái nghèo.

### 2. Nhiệm vụ và giải pháp *(có phụ lục kèm theo)*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai, hướng dẫn các chính sách giảm nghèo theo đúng quy định.

- Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo tiến độ triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo. Đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cho hộ nghèo nhằm duy trì và phát huy hộ thoát nghèo bền vững không tái nghèo.

- Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc khắc phục tồn tại hạn chế trong thực hiện chính sách giảm nghèo.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; hướng dẫn triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền chủ trương, chính sách về giảm nghèo của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

### 2. Sở Y tế:

- Triển khai thực hiện các chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách hỗ trợ người nghèo bệnh nặng, chi phí cao không đủ khả năng thanh toán viện phí *(theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quy định về đối tượng, mức hỗ trợ từ Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng thuộc Tiểu dự án 2 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vào hoạt động thường xuyên của ngành Y tế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh con hộ nghèo và hộ thoát nghèo theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Xây dựng giải pháp để tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch khu vực nông thôn; triển khai thực hiện hỗ

trợ phát triển sản xuất trong nông nghiệp cho hộ nghèo và hộ thoát nghèo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn người nghèo về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi,... và các hoạt động khác có liên quan thuộc ngành, lĩnh vực.

5. Sở Xây dựng: phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng giải pháp để tăng tỷ lệ người dân có nhà ở bảo đảm về diện tích và chất lượng.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài của tỉnh tăng cường công tác truyền thông về chủ trương, đường lối, chính sách về giảm nghèo, mô hình giảm nghèo hiệu quả, tấm gương vươn lên thoát nghèo làm giàu chính đáng.

7. Ban Dân tộc tỉnh: tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 và các chính sách hỗ trợ khác.

8. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, căn cứ nhu cầu vay vốn thực hiện cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo quốc gia, hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh và hộ mới thoát nghèo. Phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện cho vay đúng đối tượng thụ hưởng trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ trả lãi đầy đủ và xử lý nợ bị rủi ro theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Sở Văn hóa và Thể thao: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; hướng dẫn, triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho bà con vùng xa, vùng khó khăn.

10. Sở Tư pháp: Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng trợ giúp pháp lý, tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý; nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý.

11. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách và pháp luật khác liên quan.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các chính sách giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn cấp huyện của mình.

- Triển khai cho các phòng chuyên môn tiến hành rà soát các mô hình giảm nghèo phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, đề xuất các mô hình giảm nghèo có hiệu quả để triển khai thực hiện tại địa phương về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển mô hình giảm nghèo trong năm 2024.

- Tăng cường vai trò Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Quản lý cấp xã trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo tại địa phương.

- Giải quyết cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo kịp thời, đúng đối tượng nhằm bảo đảm nguồn vốn cho vay hộ nghèo. Nâng mức vay tối đa đối với các hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, hỗ trợ vốn để chăn nuôi, sản xuất nhằm tạo điều kiện thoát nghèo bền vững.

- Trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023, phân tích nguyên nhân nghèo và đề xuất các giải pháp hỗ trợ cho hộ nghèo. Phấn đấu đến cuối năm 2024 đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ thoát nghèo và hộ có mức sống trung bình đảm bảo công bằng, công khai, thực hiện đúng quy trình.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách.

- Ưu tiên quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội, nâng dần mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt là đối tượng thuộc diện hộ nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội thuộc hộ nghèo. Đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cho hộ nghèo nhằm duy trì và phát huy thoát nghèo bền vững không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giảm nghèo cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, có hành động thiết thực giúp đỡ hộ nghèo, đoàn viên, hội viên nghèo vươn lên thoát nghèo, thoát nghèo bền vững. Tăng cường vận động, huy động các nguồn lực xã hội thông qua Quỹ “Vì người nghèo” để góp phần thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả để hoàn thành mục tiêu đề ra. Định kỳ báo cáo 6 tháng (trước ngày 05/6) và báo cáo năm (trước ngày 15/12) về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

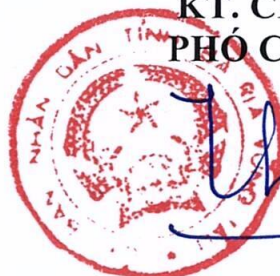
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân vận TU;
- Các sở, ngành là thành viên BCĐ tỉnh;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5

(2)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Đặng Minh Thông**

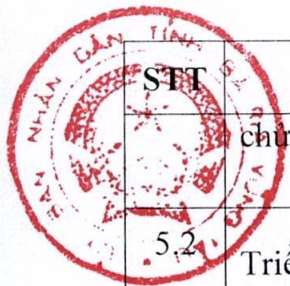


**Phụ lục 1**

**Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Nội dung nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	<b>Chính sách hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao tay nghề, tạo việc làm góp phần tăng thu nhập</b>		
1.1	<b>Hỗ trợ vay vốn tín dụng để phát triển sản xuất</b>		
	Giải quyết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 3 năm được vay vốn phát triển sản xuất.	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, đoàn thể tỉnh
1.2	<b>Hỗ trợ giải quyết việc làm</b>		
	Tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ việc làm bền vững cho người nghèo, người cận nghèo; Hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm cho hộ nghèo để tự tạo việc làm, mức cho vay, thời hạn, mức lãi suất thực hiện theo quy định hiện hành về cho vay hỗ trợ việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, đoàn thể; Ngân hàng chính sách xã hội; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
1.3	<b>Hướng dẫn cách làm ăn</b>		
a	Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho hộ nghèo; Tổ chức tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và đất đai cho hộ nghèo; Triển khai thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông dân tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính; UBND cấp huyện; Ban dân tộc tỉnh
b	Hỗ trợ cây, con giống nhằm phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân tỉnh, UBND cấp huyện

STT	Nội dung nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ tiếp cận y tế</b>		
2.1	Kịp thời mua và cấp thẻ BHYT cho người nghèo, hỗ trợ 100% mệnh giá mua thẻ BHYT người nghèo, người cận nghèo và hộ nghèo mới thoát nghèo trong vòng 03 năm.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, UBND cấp huyện
2.2	Thực hiện lồng ghép các hoạt động Cải thiện dinh dưỡng thuộc Tiểu dự án 2 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vào hoạt động thường xuyên của ngành Y tế	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan; UBND cấp huyện
2.3	- Hỗ trợ bệnh nhân thuộc diện hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo. Mức hỗ trợ theo quy định. - Tuyên truyền vận động thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình nhằm hạn chế tình trạng sinh con thứ 3 rơi vào hộ nghèo.	Sở Y tế	UBMTTQVN tỉnh; các sở ngành có liên quan; UBND cấp huyện
<b>3</b>	<b>Chính sách hỗ trợ giáo dục</b>		
	- Hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh con hộ nghèo theo quy định. - Tuyên truyền, vận động các mạnh thường quân hỗ trợ chi phí học tập nhằm hạn chế tình trạng học sinh con hộ nghèo bỏ học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện; các trường học
<b>4</b>	<b>Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở</b>		
	Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà Đại đoàn kết cho người nghèo theo Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Vì người nghèo của tỉnh	UBMTTQVN tỉnh, Sở Xây dựng	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, Các tổ chức Hội, đoàn thể
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ về điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường</b>		
5.1	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về nước sạch, vệ sinh vay vốn từ chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường để lắp đặt, sửa	Ngân hàng chính	UBND cấp huyện, Các tổ chức Hội, đoàn thể; Sở Lao động – Thương binh



STT	Nội dung nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chưa, cải tạo công trình.	sách xã hội	và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
5.2	Triển khai thực hiện chi trả tiền điện cho hộ nghèo kịp thời. Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Công thương, Sở Tài chính, UBND cấp huyện
5.3	Hỗ trợ điện sinh hoạt, nước sạch sinh hoạt, hồ xí hợp vệ sinh cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, Y tế, Tài chính và UBND cấp huyện
<b>6</b>	<b>Hỗ trợ tiếp cận Thông tin – truyền thông</b>		
	Tổ chức tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, mô hình giảm nghèo hiệu quả, tầm gương vươn lên thoát nghèo làm giàu chính đáng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo BRVT; Các cơ quan tổ chức đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
<b>7</b>	<b>Trợ giúp pháp lý cho người nghèo</b>		
7.1	Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho các hộ nghèo, trong đó chú trọng các hình thức trợ giúp pháp lý: Tham gia tố tụng, đặc biệt là trong lĩnh vực tố tụng hình sự, hôn nhân và gia đình; Đại diện ngoài tố tụng; Tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng; Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở; Biên soạn, in tài liệu, tờ gấp pháp luật; Cung cấp Bảng thông tin, Tờ thông tin, Hộp tin về trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý)	UBND cấp huyện, cơ quan truyền thông; các tổ chức hội, đoàn thể
7.2	Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tổ chức các lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về chủ trương, đường lối của Đảng và các chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Tư pháp, các sở ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện

STT	Nội dung nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ các tổ chức Hội, đoàn thể	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện; các tổ chức hội đoàn thể cấp huyện, cấp xã
9	Tổ chức đoàn đi kiểm tra giám sát việc triển khai các chính sách giảm nghèo và quy trình rà soát hộ nghèo	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh